

Biểu số: 1403.T.DNNN
Kèm theo Thông tư số
131/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12
năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thời hạn báo cáo: Ngày 05 tháng sau
tháng báo cáo

Đơn vị báo cáo: Cục Phát triển doanh
nghiệp nhà nước
Đơn vị nhận báo cáo: Cục Công nghệ
thông tin và chuyển đổi số

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH
DOANH
THÁNG ... VÀ THÁNG ĐẦU NĂM...**

Tháng:....

S T T	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm	Tháng báo cáo		Tháng trước tháng báo cáo	Lũy kế từ đầu năm		
				Thực hiện	So với cùng kỳ năm trước (%)		Thực hiện	So với kế hoạch (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)
	A	B	C	D	E	F	G	$H=G/C*100\%$	I
Đơn vị báo cáo:									
1. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng							
3	Khai thác dầu khí	Triệu tấn							
4	Khai thác khí	Triệu m3							
5	Điện sản xuất	Triệu KWh							
6	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
7	Lợi nhuận trước Thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
8	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng							
3	Điện sản xuất	Triệu KWh							
4	Điện thương phẩm	Triệu KWh							
5	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
6	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
7	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

4. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng							
3	Than sạch sản xuất	Nghìn tấn							
4	Điện sản xuất	Triệu KWh							
5	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
6	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
7	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

5. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

6. Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam

1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng							
3	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
5	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

7. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng							
3	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
5	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
8. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
9. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Vận chuyển hành khách	Nghìn hành khách							
3	Luân chuyển hành khách	Triệu lượt hành khách							
4	Vận chuyển hàng hóa	Nghìn tấn							
5	Luân chuyển hàng hóa	Triệu tấn.k m							

6	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
7	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
8	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
10. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Vận chuyển hàng hóa	Nghìn tấn							
3	Luân chuyển hàng hóa	Triệu tấn.km							
4	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
5	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
6	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
11. Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
12. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng							

1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Vận chuyển hành khách	Nghìn hành khách							
3	Luân chuyển hành khách	Triệu lượt hành khách							
4	Vận chuyển hàng hóa	Nghìn tấn							
5	Luân chuyển hàng hóa	Triệu tấn.k m							
6	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
7	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
8	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

17. Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam

1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

18. Tổng công ty Cà phê Việt Nam

1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							

3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
19. Tập đoàn Bảo Việt									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
20. Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
21. Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
22. Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							

2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							
23. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam									
1	Vốn đầu tư	Tỷ đồng							
2	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng							
3	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng							
4	Nộp ngân sách công ty mẹ	Tỷ đồng							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 1403.T.DNNN: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh tháng... và ... tháng đầu năm....

Giải thích biểu mẫu báo cáo:

1. Khái niệm, phương pháp tính: Các chỉ tiêu trong biểu báo cáo này được tổng hợp từ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của 23 tổng công ty, tập đoàn theo quy định.

2. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo lĩnh vực doanh nghiệp.

3. Cách ghi biểu:

Cột A: Ghi nội dung đơn vị báo cáo

Cột B: Ghi đơn vị

Cột C: Ghi kế hoạch năm tương ứng các dòng cột A

Cột D: Ghi số thực hiện tháng báo cáo tương ứng các dòng cột A

Cột E: Ghi So với cùng kỳ năm trước (%) của tháng báo cáo tương ứng các dòng cột A

Cột F: Ghi số liệu Tháng trước tháng báo cáo tương ứng các dòng cột A

Cột G: Ghi số thực hiện - Lũy kế từ đầu năm tương ứng các dòng cột A

Cột H: Ghi số So với kế hoạch (%) - Lũy kế từ đầu năm bằng cột G chia cho cột C nhân 100% tương ứng các dòng cột A

Cột I: Ghi số So với cùng kỳ năm trước (%) - Lũy kế từ đầu năm tương ứng các dòng cột A